TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngân Thị H**, Sinh ngày 23/8/2004.
Số CCCD: 038304007063.
Địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh **Lê Xuân H1**, sinh ngày 20/12/1996
Số CCCD: 038096002100.
Địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị H và anh Lê Xuân H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Ngân Thị H và anh Lê Xuân H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Ngân Thị H và anh Lê Xuân H1 thống nhất có 01 con chung là Lê Ngọc D, sinh ngày 23/7/2022.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi cháu D. Anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu D cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Ngân Thị H và anh Lê Xuân H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ngân Thị H và anh Lê Xuân H1 thống nhất: chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh H1 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị H phải chịu và nộp thay cho anh H1 được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003832 ngày 09/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa. Chị V và anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Xuân Du;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy